ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3553 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 31297/TTr-SLĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 67 thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, gồm: 20 thủ tục hành chính mới, 13 thủ tục hành chính sửa đổi, 11 thủ tục hành chính thay thế, 23 thủ tục hành chính bãi bỏ (trong đó có 22 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố cho các thủ tục:

- Các thủ tục có thứ tự A.I.1, A.I.2, A.I.3, A.I.4, A.I.5, A.I.6, A.I.7, A.I.8, A.I.9, A.I.10, A.I.11, A.I.12, A.I.13, B.I.1, B.I.2, B.I.3, B.I.4, C.I.1, C.I.2, C.I.3, C.I.4, C.I.5, C.I.6, C.I.7, C.I.8, C.I 9, C.I.10, C.I.11, C.I.12, C.I.13, C.I.14, C.I.15, C.I.16, C.I.18, C.I.22 ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc

công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thủ tục C1.1 ban hành kèm theo Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KSTTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Bộ Tư lệnh Thành phố;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, (KSTT/L). 05

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3553 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ: 20 ngày. - Cục Người có công, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 01 ngày làm việc.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ: 20 ngày. - Cục Người có công, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 01 ngày làm việc.
3	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	
4	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	**1. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 20 ngày và 05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi: 52 ngày - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 60 ngày. **2. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 20 ngày và 05 ngày làm việc	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội - Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** **1. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 20 ngày và 05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi: 52 ngày - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 60 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 60 ngày. **3. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 20 ngày - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 60 ngày. **4. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị thường trú: 52 ngày và 18 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 20 ngày và 05 ngày làm việc				**2. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 20 ngày và 05 ngày làm việc - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 60 ngày. **3. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 20 ngày - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 60 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 60 ngày.				**4. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị thường trú: 52 ngày và 18 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 20 ngày và 05 ngày làm việc - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 60 ngày.

A3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hy sinh thường trú: 05 ngày làm việc *(Trường hợp bằng gốc không thể hiện được thông tin do mờ chữ hoặc bị hư hại: 52 ngày và 05 ngày làm việc)* - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc + 12 ngày *(Trường hợp bằng gốc không thể hiện được thông tin làm căn cứ để cấp đổi do mờ chữ: 10 ngày làm việc và 12 ngày)* - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 50 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hy sinh thường trú: 05 ngày làm việc *(Trường hợp bằng gốc không thể hiện được thông tin do mờ chữ hoặc bị hư hại: 52 ngày và 05 ngày làm việc)* - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc + 12 ngày *(Trường hợp bằng gốc không thể hiện được thông tin làm căn cứ để cấp đổi do mờ chữ: 10 ngày làm việc và 12 ngày)* - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 50 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 42 ngày. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 50 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 42 ngày. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 50 ngày.
3	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	***1. Đối với người hy sinh hoặc mất tính thuộc quân đội, công an*** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hy sinh thường trú: 52 ngày và 05 ngày làm việc.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** ***1. Đối với người hy sinh hoặc mất tính thuộc quân đội, công an:*** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hy sinh thường trú: 52 ngày và 05 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ: 12 ngày. - Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: 70 ngày. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày. - Cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày ***2. Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an*** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hy sinh thường trú: 52 ngày và 05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp huyện: 60 ngày.			- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ: 12 ngày. - Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: 70 ngày. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày. - Cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày ***2. Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an:*** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hy sinh thường trú: 52 ngày và 05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp huyện: 60 ngày. - Bộ trưởng hoặc cấp tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 32 ngày *(Đối với trường hợp đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Bộ trưởng hoặc cấp tương đương/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 32 ngày *(Đối với trường hợp đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận hy sinh: 05 ngày làm việc)* - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 42 ngày. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.				*cấp giấy chứng nhận hy sinh: 05 ngày làm việc)* - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 42 ngày. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.
4	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động –	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 12 ngày. - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày.			Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 12 ngày. - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày.
5	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	- Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày làm việc. - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể: 20 ngày - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày làm việc. - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể: 20 ngày - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: + Đối với trường hợp người bị thương thường trú tại địa phương trước khi bị thương: 60 ngày. + Đối với trường hợp người bị thương trước khi bị thương thường trú ở địa phương khác: 63 ngày. - Ủy ban nhân dân cấp huyện: 60 ngày. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 24 ngày. - Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: + Đối với trường hợp người bị thương thường trú tại địa phương trước khi bị thương: 60 ngày. + Đối với trường hợp người bị thương trước khi bị thương thường trú ở địa phương khác: 63 ngày. - Ủy ban nhân dân cấp huyện: 60 ngày. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 24 ngày. - Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày.
7	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	
8	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**I. Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày. **II. Điều chỉnh cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** 1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã 2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc; - Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương: 20 ngày. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành ủy trực thuộc Trung ương: 20 ngày. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày
10	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		24 ngày. - Hội đồng Giám định Y khoa: 60 ngày.			ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 24 ngày. - Hội đồng Giám định Y khoa: 60 ngày.
11	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	

A4. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ QUAN KHÁC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Người có công					
1	Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh: 12 ngày Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương: 60 ngày	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh (Sở Y tế)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	- Cơ sở Nuôi dưỡng, điều dưỡng NCC: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc.	Cơ sở Nuôi dưỡng, Điều dưỡng Người có công	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
3	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày	Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

B1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + *Riêng trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:* 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + *Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa*	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.			người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	+ 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. + 12 ngày và 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nơi quản lý hồ sơ gốc): 12 ngày. + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (không phải là nơi quản lý hồ sơ gốc): 12 ngày và 05 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 24 ngày - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 60 ngày.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	
4	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	- 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn và đầy đủ các giấy tờ theo quy định; - 12 ngày và 05 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;	**1. Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn và đầy đủ các giấy tờ theo quy định;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc.			- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	- 12 ngày và 05 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc. **2. Điều chỉnh thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị giải quyết thêm chế độ trợ cấp theo mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: + *Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:* 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ + *Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật:* 12 ngày và 05 ngày làm việc - Cơ quan Bảo hiểm Xã hội: 12 ngày	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**1. Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: + *Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:* 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ + *Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						thương cơ thể do thương tật: 12 ngày và 05 ngày làm việc. + Cơ quan Bảo hiểm Xã hội: 12 ngày. **2. Điều chỉnh thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị giải quyết thêm chế độ trợ cấp theo mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
6	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	
7	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ (nơi đi): 12 ngày Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi tiếp nhận (nơi đến): 12 ngày	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	

B2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG, ĐIỀU DƯỠNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội/ Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng: + 12 ngày và 05 ngày làm việc đối với danh sách đề nghị lần đầu. + 05 ngày làm việc đối với danh sách đến niên hạn hằng năm. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: + 20 ngày đối với danh sách đề nghị lần đầu; + 07 ngày làm việc đối với danh sách đến niên hạn hằng năm.	- Ủy ban nhân dân cấp huyện - Cơ sở nuôi dưỡng người có công, điều dưỡng người có công	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội/ Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng: + 12 ngày và 05 ngày làm việc đối với danh sách đề nghị lần đầu. + 05 ngày làm việc đối với danh sách đến niên hạn hằng năm. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: + 20 ngày đối với danh sách đề nghị lần đầu; + 07 ngày làm việc đối với danh sách đến niên hạn hằng năm.

B3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc;	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày			- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày
3	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày
5	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

C1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 36 ngày. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 20 ngày. - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 60 ngày.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	
2	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ: 10 ngày làm việc. - Cục Người có công: 20 ngày.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết**: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ: 10 ngày làm việc. - Cục Người có công: 20 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 24 ngày - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 60 ngày.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**1. Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** 84 ngày, cụ thể: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 24 ngày - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 60 ngày. **2. Điều chỉnh thành phần hồ sơ:** - Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an). - Trường hợp bị thương chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia phải có giấy xác nhận trường hợp bị thương do các cơ quan, đơn vị đã được quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP cấp, cụ thể:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						+ Người hy sinh là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng do thủ trưởng cấp tiểu đoàn và tương đương cấp; người hy sinh là người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu và học viên cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ do thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban cấp. *+ Người hy sinh là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân, lao động hợp đồng không xác định thời hạn hưởng lương từ ngân sách trong công an do thủ trưởng công an cấp huyện hoặc tương đương cấp.* *+ Người hy sinh thuộc các cơ quan trung ương do thủ trưởng cấp vụ hoặc cấp tương đương cấp.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						+ Người hy sinh không thuộc quy định tại các điểm a, b, c khoản này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. - Trường hợp bị thương quy định tại điểm đ, e, g, i, k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh, cụ thể: *đ) Làm nghĩa vụ quốc tế;* *e) Dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ quốc phòng, an ninh;* *g) Trực tiếp làm nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, diễn tập hoặc làm nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, an ninh có tính chất nguy hiểm;* *i) Trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm;* k*) Đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc ngăn chặn, bắt giữ người có hành vi phạm tội, là tấm gương có ý nghĩa tôn vinh, giáo dục, lan tỏa rộng rãi trong*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						xã hội" thì phải có các giấy tờ theo quy định tương ứng tại các khoản 2, 3, 4, 6, 7 Điều 17 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, cụ thể: *2. Đối với trường hợp hy sinh làm nghĩa vụ quốc tế, việc cấp giấy chứng nhận hy sinh phải căn cứ trên cơ sở các giấy tờ sau:* *a) Quyết định cử đi làm nghĩa vụ quốc tế do thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp.* *b) Biên bản xảy ra sự việc do cơ quan đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh lập; trường hợp không có biên bản xảy ra sự việc thì phải có giấy xác nhận trường hợp hy sinh do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này cấp.* *3. Đối với trường hợp hy sinh dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ quốc phòng, an ninh, việc cấp giấy chứng nhận hy sinh phải*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trên cơ sở biên bản xảy ra sự việc do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh lập. *4. Đối với trường hợp hy sinh trực tiếp làm nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, diễn tập hoặc làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh có tính chất nguy hiểm, việc cấp giấy chứng nhận hy sinh phải trên cơ sở văn bản giao làm nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, diễn tập hoặc làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh có tính chất nguy hiểm kèm biên bản xảy ra sự việc do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh lập.* *6. Đối với trường hợp hy sinh trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm, việc cấp giấy chứng nhận hy sinh phải căn cứ trên cơ sở bản kế hoạch công tác hoặc quyết định, danh sách phân công làm nhiệm vụ hoặc giấy xác nhận giao nhiệm vụ của cơ quan,*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh; biên bản họp cấp ủy, lãnh đạo, cơ quan đơn vị quản lý người hy sinh thống nhất việc đề nghị công nhận liệt sĩ; bản án hoặc bản kết luận điều tra vụ án hình sự của cơ quan điều tra. *Trường hợp không có bản án, bản kết luận vụ án của cơ quan điều tra thì phải kèm báo cáo kết thúc điều tra vụ việc hoặc báo cáo kết quả điều tra vụ việc của cơ quan điều tra có thẩm quyền và một trong các giấy tờ sau: Quyết định khởi tố vụ án hoặc quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với trường hợp không xác định được đối tượng phạm tội; Quyết định truy nã bị can đối với trường hợp đối tượng phạm tội bỏ trốn hoặc không xác định được nơi đối tượng thường trú; Quyết định gia hạn điều tra; Quyết định không khởi tố vụ án,*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với trường hợp người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự hoặc đã chết. *Trường hợp bản án, bản kết luận vụ án, báo cáo kết thúc điều tra vụ việc hoặc báo cáo kết quả điều tra vụ việc không thể hiện rõ trường hợp hy sinh thì phải kèm theo biên bản xảy ra sự việc và báo cáo vụ việc của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh.* *7. Đối với trường hợp hy sinh đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc ngăn chặn, bắt giữ người có hành vi phạm tội, là tấm gương có ý nghĩa tôn vinh, giáo dục, lan tỏa rộng rãi trong xã hội, việc cấp giấy chứng nhận*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hy sinh phải căn cứ trên cơ sở các giấy tờ sau: *a) Biên bản xảy ra sự việc do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự việc lập; đối với việc ngăn chặn, bắt giữ người có hành vi phạm tội phải có kết luận của cơ quan điều tra cấp huyện trở lên.* *b) Bản sao được chứng thực từ Quyết định tặng thưởng Huân chương và Quyết định tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.* - Trường hợp bị thương do tai nạn khi đang trực tiếp làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo có điều kiện đặc biệt khó khăn theo danh mục do Chính phủ quy định phải có quyết định phân công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, biên bản xảy ra sự việc kèm theo bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa bàn đặc biệt khó khăn như sau: lý lịch cán bộ; lý lịch quân nhân; lý lịch đảng viên; hồ sơ bảo hiểm xã hội. - Trường hợp bị thương trong kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ, chiến tranh biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế tại Lào và Campuchia, truy quét Ful rô quy định tại một trong các khoản a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh, cụ thể: "*a) Chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia; b) Làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong địa bàn địch chiếm đóng, địa bàn có chiến sự, địa*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						bàn tiếp giáp với vùng địch chiếm đóng; c) Trực tiếp đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận có tổ chức với địch; d) Bị địch bắt, tra tấn vẫn không chịu khuất phục, kiên quyết đấu tranh mà để lại thương tích thực thể; đ) Làm nghĩa vụ quốc tế;" thì thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 12 Chương II Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.
4	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	
5	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 04 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ: 01 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3);	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 02 ngày làm việc			và Xã hội.	

C2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	**1. Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý:** - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Trường hợp 1) Ủy ban nhân dân cấp xã/cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công (trường hợp 2)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** **1. Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý:** - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		2. Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: - UBND cấp xã/cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc; - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc			- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. **2. Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý:** - UBND cấp xã/cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc; - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc
2	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện	- Sở Lao động -Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 04 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ: 02 ngày làm việc	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3); Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Sở Lao động -Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ: 01 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc - Sở Lao động -Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc			đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	

C3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Người có công					
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ hoặc thuộc địa phương nơi liệt sĩ hy sinh: 01 ngày làm việc.			- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

C4. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Người có công						
1	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	**1. Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 24 ngày. - Hội đồng Giám định Y khoa: 60 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** **1. Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		2. Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày và 05 ngày làm việc. Trong đó: + 12 ngày *(đối với trường hợp hồ sơ đúng theo danh mục quy định tại Mục III Phụ lục V Nghị định số 11/2021/NĐ-CCP)* + 12 ngày và 05 ngày làm việc *(đối với trường hợp hồ sơ còn vướng mắc về tình trạng dị tật)* - Hội đồng Giám định Y khoa: 60 ngày.			ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	binh và Xã hội: 24 ngày. - Hội đồng Giám định Y khoa: 60 ngày. **2. Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày và 05 ngày làm việc. Trong đó: + 12 ngày *(đối với*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		3. Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 12 ngày - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày				*trường hợp hồ sơ đúng theo danh mục quy định tại Mục III Phụ lục V Nghị định số 11/2021/NĐ-CCP)* + 12 ngày và 05 ngày làm việc *(đối với trường hợp hồ sơ còn vướng mắc về tình trạng dị tật)* - Hội đồng Giám định Y khoa: 60 ngày. **3. Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 12 ngày - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	**1. Đối với trợ cấp một lần và trợ cấp mai táng:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý hồ sơ người có công/nơi cấp giấy báo tử: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày **2. Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 12 ngày; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày hoặc 24 ngày đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** **1. Đối với trợ cấp một lần và trợ cấp mai táng:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý hồ sơ người có công/nơi cấp giấy báo tử: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày **2. Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 12 ngày; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày hoặc 24 ngày đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng
3	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc. - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	**Điều chỉnh thời hạn giải quyết:** - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

D1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực Người có công		
1	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục: Hưởng lại chế độ ưu đãi)
2	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Hưởng lại chế độ ưu đãi)
3	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Hưởng lại chế độ ưu đãi)

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
4	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ)
5	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh (trường hợp người bị thương thuộc cơ quan cấp tỉnh quản lý)	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh)
6	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hưởng chính sách như thương binh (trường hợp người bị thương thuộc cơ quan trung ương quản lý)	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh)
7	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
		(được thay thế bởi thủ tục Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng)

D2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực Người có công		
1	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hưởng chính sách như thương binh (trường hợp người bị thương thuộc cơ quan cấp huyện hoặc cấp xã và các trường hợp đóng trên địa bàn)	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh)
2	Thủ tục di chuyển hài cốt liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ và thủ tục Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ)

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
3	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Thăm viếng mộ liệt sĩ)

D3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực Người có công		
1	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần)
2	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần)

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
3	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học)
4	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học)
5	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (trường hợp đã hưởng trợ cấp một lần)	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày)
6	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (trường	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
	hợp chưa hưởng trợ cấp một lần)	phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày)
7	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trường hợp không có vợ (chồng), có vợ (chồng) nhưng không có con hoặc đã có con trước khi tham gia kháng chiến, sau khi trở về không sinh thêm con, nay đã hết tuổi lao động (nữ đủ 55 tuổi, nam đủ 60 tuổi)	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học)
8	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trường hợp không có vợ (chồng), có vợ (chồng) nhưng không có con hoặc đã có con trước khi tham gia kháng chiến, sau khi trở về không sinh thêm con,	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học)

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
	còn trong tuổi lao động (nữ dưới 55 tuổi, nam dưới 60 tuổi).	
9	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế)
10	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)
11	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (được thay thế bởi thủ tục Thăm viếng mộ liệt sĩ)

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
12	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 12/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
13	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. (được thay thế bởi thủ tục Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế)